

Vài nét về trào lưu văn học Linglei trong dòng văn học Trung Quốc

Nguyễn Thị Hiền^(*)

Tóm tắt: Trong nền văn học Trung Quốc có một số tác phẩm xa rời văn học chính thống, được gọi là tác phẩm văn học “Linglei”. Nhưng trào lưu văn học Linglei chỉ thực sự nở rộ và được coi là một hiện tượng văn học khi xuất hiện các tiểu thuyết của các nhà văn sinh vào thập niên 70 của thế kỷ XX như Vệ Tuệ, Miên Miên, Cửu Đan, Xuân Thu... Văn học Linglei có một số tác phẩm gây tranh cãi trong giới nghiên cứu văn học trong và ngoài Trung Quốc. Bài viết sơ lược quá trình hình thành và phát triển của trào lưu văn học Linglei trong dòng văn học Trung Quốc đương đại và tìm về một vài dấu vết văn học Linglei trong văn học cổ đại, hiện đại, cũng như tìm hiểu về sáng tác của một số tiểu thuyết gia Linglei tiêu biểu trong văn học đương đại Trung Quốc.

Từ khóa: Văn học Linglei, Trào lưu văn học, Tiểu thuyết gia, Tiểu thuyết Linglei, Trung Quốc

Abstract: Works of an alternative type different from China's mainstream literature are known as 'linglei wenxue' (literature of the unconventional) which only blossoms and is considered a literary phenomenon following the emergence of novels by writers born in the 1970s of the twentieth century such as Wei Hui, Mian Mian, Jiu Dan, Chun Shu, etc. However, there exist several linglei works that are controversial in the scholarly community both inside and outside China. The paper outlines its formation and development and traces it in ancient and modern literature, as well as learns about the novels of some prominent linglei novelists in Chinese contemporary literature.

Keywords: Linglei Literature, Literary Movement, Novelists, Linglei Novels, China

Đặt vấn đề

Linglei (另类) theo phiên âm tiếng Trung Quốc là “lánh loại”, có nghĩa là một loại khác biệt, khác thường. Nhiều nhà nghiên cứu Trung Quốc cho rằng, vẫn chưa có khái niệm chính xác về văn học Linglei

bởi thuật ngữ này đang biến động và ngày càng mang ý nghĩa tích cực hơn do cách tiếp nhận của người Trung Quốc. Văn học Linglei dùng để chỉ một số tác phẩm có phương thức sáng tác hoặc đối tượng tự sự có sự khác biệt, cái gọi là Linglei kỳ thực là sử dụng một phương thức sáng tác đặc biệt với thủ pháp khoa trương, biến hình để thể hiện người hoặc vật, lạ hóa sự vật đã quen thuộc, truyền đạt ý tưởng của tác giả về sự khác

^(*) TS., Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;
Email: hienthongtinnguvan@gmail.com

biệt giữa phi thường và thường quy. Phương thức biểu đạt của Linglei không cố tình theo đuổi kết quả lập dị mới mẻ, mà kỳ thực là được quyết định bởi sách lược biểu ý của nhà văn. Linglei theo quan điểm không khen ngợi, cũng không chỉ trích..., chỉ là sách lược sáng tác theo phương thức phi thường, viết về đời sống, tình cảm của con người, miêu tả động vật, phản ánh xã hội. Tuy văn học cổ đại, hiện đại Trung Quốc cũng có một số tác phẩm được liệt vào sáng tác bên lề, mang dấu vết của Linglei nhưng văn đàn Linglei chỉ bắt đầu gây tiếng vang vào những năm cuối thế kỷ XX. Đến những năm đầu thế kỷ XXI, nhiều tiểu thuyết thuộc trào lưu sáng tác Linglei đã xuất hiện và làm nóng văn đàn Trung Quốc với một số tác giả tiêu biểu như: Vệ Tuệ, Miên Miên, Xuân Thụ, Cừ Đan, An Ni Bảo Bối, Hải Nam, Trần Nhiễm, Lâm Bạch, Triệu Ba, Nghệ Đan, Chu Văn, Vương Sóc... Nội dung các tiểu thuyết ở giai đoạn này chủ yếu miêu tả thái độ và lối sống hoàn toàn mới của con người dưới sự ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường.

Các sáng tác thuộc trào lưu văn học Linglei bao gồm truyện ngắn, tiểu thuyết, thơ ca, nhưng sôi động nhất vẫn là tiểu thuyết. Tiểu thuyết Linglei khác biệt với dòng văn học chính thống ở cách đặt vấn đề, phong cách sáng tác và lối hành văn... Vấn đề được đề cập đến trong tiểu thuyết Linglei đa dạng, mới mẻ, hiện đại và nhạy cảm với các yếu tố tình dục, ma túy, lối sống hưởng thụ. Bút pháp của Linglei khác lạ, mạnh mẽ, táo bạo và đầy hơi thở hiện đại. Tiểu thuyết Linglei thể hiện rõ tâm trạng bức bối của lớp thanh niên trưởng thành trong thời đại mới.

2. Sự hình thành và phát triển của trào lưu văn học Linglei tại Trung Quốc

Theo một số nhà nghiên cứu văn học Trung Quốc, văn học Linglei Trung Quốc

có quá trình hình thành, phát triển và mạnh mẽ từ văn học cổ đại, khoảng thời gian từ ba nghìn năm trước đến cuối đời nhà Thanh (1644-1911). Ở giai đoạn này, văn học cổ điển Trung Quốc coi “thi, từ, ca, phú” là chính thống, là “miếu đường văn học”. Việc xuất hiện tiểu thuyết - một loại hình được hình thành từ tầng lớp dưới trong dân gian, chưa từng được vương triều chuyên chế và văn nhân ngự dụng coi trọng. Có lẽ vì thế, tiểu thuyết có được không gian sáng tác tự do, từ đó xuất hiện một số tác phẩm xa rời, thậm chí đi ngược lại với văn học chính thống thời bấy giờ, như *Thủy hử truyện*, *Tam quốc diễn nghĩa*, *Tây du ký*, *Hồng lâu mộng*, *Kim Bình Mai*, *Nho lâm ngoại sử*,... Một số nhà nghiên cứu Trung Quốc gọi các tác phẩm đó là “Linglei trong văn học cổ điển Trung Quốc” (Khanh Sĩ Đồng, 2010: 50).

Đến thời kỳ hiện đại, Tiêu Hồng là một trong số các tác giả cho thấy sự tồn tại của văn học Linglei trong lịch sử văn học hiện đại Trung Quốc (1919-1949). Tác phẩm của Tiêu Hồng thể hiện tận cùng sự lâm li. Tiêu Hồng miêu tả bước đi cô đơn và thê lương trên con đường nhân sinh, khiến cho hình tượng nữ nhân vật trong tác phẩm của bà có sắc thái đặc biệt và giàu ý nghĩa. *Mã Bá Nhạc* (1941) là nhan đề tác phẩm, đồng thời cũng là tên nhân vật trong tác phẩm của Tiêu Hồng. Trong đại gia tộc văn học trào phúng hiện đại Trung Quốc, Mã Bá Nhạc là nô lệ, “kí sinh trùng”, người khốn khổ, thường dùng “phép thắng lợi tinh thần” để an ủi cho sự bất tài và thất bại của mình. Tiêu Hồng đã khai thác sâu đề tài “trốn chạy”, dùng thủ pháp hài hước xuất sắc để phản ánh hiện trạng đời sống con người, khiến Mã Bá Nhạc trở thành một kiệt tác Linglei (Theo: Dương Hiểu Lâm, 2003). Một bộ phận tiểu thuyết của Tiêu Hồng bị độc giả cổ tình hiểu

sai khiến cho bà giành được cái gọi là “nữ nhà văn yêu nước chống Nhật”. Nhưng tiểu thuyết viết về đề tài chống Nhật của bà dùng “tự sự Linglei” của diễn ngôn, chủ đạo siêu nhiên thoát tục, thể hiện bức tranh đời sống tinh thần và diện mạo tinh thần trong thời đại biến động của người dân, từ đó lật lại quan điểm “chiến tranh cứu sự sinh tồn nhân loại” (Ngô Dũng Lợi, Chu Lợi Huy, 2005: 70).

Từ góc độ truyền bá và tiếp nhận, nguyên nhân xuất hiện điểm nóng Linglei trên văn đàn Trung Quốc đương đại (từ năm 1949 đến nay) là do ảnh hưởng của truyền thông hiện đại và tâm lý phản nghịch của độc giả, sự thịnh hành ngữ cảnh toàn cầu hóa và quan niệm chủ nghĩa tiêu dùng (Theo: Cao Xuân Hà, Giả Lễ Hoa, 2006). Trở thành đối tượng được công chúng chú ý, từ “Linglei” cũng dần dần lọt vào tầm nhìn của công chúng và văn học Linglei cũng chính thức hình thành và tồn tại từ đó. Văn học Linglei phá vỡ quy tắc và sử dụng phương thức sáng tác lập dị, đạt tới sự độc đáo nhất định. “Văn học Linglei là phi chính thống, hơn nữa có ý thức tiên phong mạnh mẽ” (Hứa Tiểu Đình, 2017: 190), trở thành dư luận văn học được độc giả chú ý, bài xích, khen chê. Khi Linglei trở thành trào lưu văn học, gây “sốt” trên văn đàn Trung Quốc đương đại thì nhà văn Linglei cũng xuất hiện ngày một nhiều. Nhà văn Linglei đương đại xuất phát từ cảm nhận của bản thân và thái độ với hiện thực đời sống, cung cấp cho độc giả những bức tranh đặc biệt về đời sống đô thị Trung Quốc đương đại. Điều khiến nhà văn Linglei chú ý là một nhóm người đặc biệt trong xã hội, nhóm người đó quay lưng lại với tư tưởng, hành vi đại chúng, thể hiện sự nổi loạn, đi ngược lại với quy phạm đạo đức truyền thống và luân lý trật tự xã hội. Họ theo đuổi nghệ

thuật hóa nhân sinh, họ hy vọng dùng văn tự, ngôn ngữ, hành vi để nghệ thuật hóa chính mình. Nhóm nhà văn Linglei thoải mái thể hiện nhân sinh quan và thế giới quan. Phần nhiều nhà văn Linglei sinh vào thập niên 70 của thế kỷ XX, là thời đại toàn cầu hóa về kinh tế. Nhà văn Linglei dấn cuồng nhiệt theo đuổi nhân tố thời thượng và lối sống mới mẻ, không tiết chế ngôn ngữ, không dùng tư duy hợp lý phản ánh đời sống thác loạn của nhóm người trẻ tuổi đó (Theo: Hứa Tiểu Đình, 2017).

Văn học Thập thất niên (1949-1966) thuộc một thời kỳ của văn học đương đại Trung Quốc. Phần lớn tác phẩm văn học trong giai đoạn này có liên quan đến tự sự tình yêu nhưng không phải tuân theo logic tình cảm mà là logic hình thái ý thức quốc gia, thể hiện sắc thái Linglei nhất định trong bối cảnh xã hội đương thời. Tình yêu được nhà văn miêu tả trong một số tác phẩm đó tuy cũng có ý nghĩa siêu nghiệm nhưng hầu như tuân theo logic tự thân tình cảm, thậm chí tình yêu còn chuyển tải nhiều ý nghĩa khác. Giai đoạn 1949-1966 là giai đoạn *sáng tác Linglei đô thị*. Các sáng tác trong giai đoạn này không phải là tự sự thể nghiệm cá nhân đơn thuần. Những cảnh tượng thân thể, tình dục, dục vọng, khiêu dâm, quán bar... nhằm chứng tỏ thể nghiệm cá nhân là sản phẩm của hoàn cảnh hiện thực. Thân thể hình thành trong văn hóa và lịch sử; tình dục là trường vực của quan hệ xã hội. Từ đó cho thấy một số tác phẩm Linglei chính là sản phẩm phụ của sự thay đổi xã hội, là sự điểm tô cho bề nổi của những cảnh tượng phù hoa, huyền ảo (Theo: Tỉnh Diên Phượng, 2010).

Vào giữa thập niên 90 của thế kỷ XX, một loạt nhà văn sinh vào thập niên 70 bắt đầu gây tiếng vang trên văn đàn Trung Quốc. Chỉ trong vài năm ngắn ngủi, nhóm

nhà văn hậu thập niên 70 như Đinh Thiên, Vệ Tuệ, Miên Miên, Hải Nam, An Ni Bảo Bối, Vương Sóc, Chu Khiết Nhu, Chu Văn Dĩnh, Ngụy Vi, Đới Lai, Triệu Ba... nhanh chóng trở thành lực lượng mới nổi trên văn đàn. Năm 1999, sau khi xuất bản *Búp bê Thượng Hải* (của Vệ Tuệ), hiện tượng Linglei bắt đầu được công chúng cả trong và ngoài Trung Quốc chú ý. Đề tài, nội dung, phương thức tự sự, phong cách ngôn ngữ trong tác phẩm của các nhà văn hậu thập niên 70 tuy cùng theo trào lưu Linglei nhưng đã có sự khác biệt (Theo: Nghê Vĩ, 2003).

Sáng tác nữ tính Linglei phát triển từ cuối thế kỷ XX đến nay, chủ yếu miêu tả lối sống Linglei của thanh niên đương đại, thể hiện trạng thái sinh tồn của một lớp thanh niên ở các đô thị lớn như Thượng Hải, Quảng Châu. Ở một mức độ nhất định, tác phẩm Linglei phản ánh đời sống vật chất, tinh thần và văn hóa đô thị Trung Quốc cuối thế kỷ XX trong bối cảnh toàn cầu hóa. Các phương diện như hoàn cảnh sống, lối sống, hành vi ý thức của nhân vật, ngôn ngữ tiểu thuyết và nghệ thuật xây dựng nhân vật trong sáng tác nữ tính Linglei đều thể hiện sắc thái văn hóa hậu thực dân mới mẻ (Theo: Cao Xuân Hà, 2006).

Gần đây, nhóm nhà văn Giang Nam bước lên văn đàn Linglei Trung Quốc với nhiều tiểu thuyết thanh xuân vườn trường. Sáng tác Linglei của nhà văn Giang Nam có chi tiết chân thực, tiết tấu hợp lý, nhấn mạnh nhân tố vườn trường viết về đề tài thanh xuân. Linglei trong văn học vườn trường đã phát triển theo hướng đa nguyên hóa và trở thành một bộ phận quan trọng của văn học mạng (Theo: Lung Hình Duyệt, 2018).

Từ đầu thế kỷ XXI đến nay, những thiên tiểu thuyết ngắn Trung Quốc có sự thay đổi lớn, đó là viết theo trào lưu Linglei với các đề tài như: đồng tính luyến ái, động

vật, kỳ ảo, đam mê... Nhiều tác phẩm viết về đề tài đồng tính luyến ái nhưng trên thực tế lại phản ánh khát vọng tình thân. Tiểu thuyết đồng tính phần nhiều nghiêng về tả thực, còn tiểu thuyết đam mê thì nhà văn nữ mô tả theo sự tưởng tượng của mình tạo nên những tác phẩm đồng tính luyến ái nam, mà bối cảnh luôn đi xa hơn đời sống của những người bình thường trong xã hội. Một số tiểu thuyết huyền ảo Linglei chịu ảnh hưởng của tiểu thuyết huyền ảo phương Tây, truyện tranh Nhật Bản và tiểu thuyết chí quái thời Lục triều, xây dựng hiện thực và lịch sử không mấy may liên quan đến thời gian và không gian, trong thế giới dị thể đặc biệt có giá trị quan đặc biệt (Theo: Trình Chấn Hồng, 2013).

Tiểu thuyết Linglei phần nào phản ánh hiện thực xã hội đương thời, ví dụ như nhân vật “mờ mịt trong kiếm tiền, trong yêu đương, trong sự nghiệp, cuộc sống đầy nước mắt với nỗi lo lắng về tương lai” (Hứa Tiểu Đình, 2017: 191). Đặc điểm lớn nhất của sáng tác Linglei là tiểu thuyết “Linglei không phải là sáng tác tập thể tìm kiếm điểm chung trong sự khác biệt mà là sáng tác cá nhân khác biệt. Sáng tác của Vương An Úc, Sử Thiết Sinh, Hàn Thiếu Công, Giả Bình Ao, v.v... là một loại sáng tác cá nhân khác biệt “dùng văn tải đạo”” (Hứa Tiểu Đình, 2017: 190).

Sáng tác Linglei chú trọng đến tâm trạng, thái độ, đem lại cảm quan chân thực cho độc giả, khiến độc giả kích thích, hưng phấn. Phương thức sáng tác với kỹ xảo nghệ thuật, kết cấu tác phẩm, hình thức biểu hiện... của trào lưu tiểu thuyết Linglei “chưa thực hiện được đột phá mới văn học truyền thống”. Hiện tượng văn học Linglei là một tồn tại văn học, nhưng không tạo thành sự thách thức đối với dòng văn học chủ đạo, “sau khi nó đánh mất đi giá trị quan trọng

nhất thì cũng chắc chắn chỉ ẩn hiện trên văn đàn” (Hứa Tiểu Đình, 2017: 191).

3. Sáng tác của một số tiểu thuyết gia Linglei tiêu biểu

Nhà văn Linglei là một nhóm đặc biệt. Họ có nhiều điểm chung, đó là trẻ tuổi, sáng tác tự do, sinh ra ở thành thị, là thành phần tiểu tư sản, không có việc làm cố định. Những đặc điểm đó có sự khác biệt với các nhà văn nữ tính trước kia như Lâm Bạch, Trần Nhiễm, cho nên sáng tác của họ tự nhiên có đặc tính về bối cảnh sáng tác và ý nghĩa văn học (Theo: Vương Mẫn, 2003).

Trong số rất nhiều tác giả của dòng văn học Linglei, có ba cái tên được độc giả và giới nghiên cứu văn học Trung Quốc nói đến nhiều nhất, đó là Miên Miên, Vệ Tuệ và Xuân Thụ. Ba nhà văn này cũng gây sóng gió một thời trên văn đàn Trung Quốc. Ngoài ra, sáng tác Linglei của An Ni Bảo Bối, Hải Nam, Vương Sóc cũng là tâm điểm chú ý của giới phê bình văn học cũng như độc giả Trung Quốc.

Đặc điểm của sáng tác nữ tính Linglei Thượng Hải chứng tỏ văn hóa Hải phái, thẩm mỹ đương thời và tiểu thuyết Hải phái ảnh hưởng đến sáng tác nữ tính Linglei Thượng Hải, nhất là sáng tác của Vệ Tuệ và Miên Miên (Theo: Diêm Hàn Anh, 2004). *Búp bê Thượng Hải* của Vệ Tuệ, *Kẹo* của Miên Miên và *Quạ đen* của Cửu Đan được coi là “sáng tác thân tâm”. Vấn đề của các tiểu thuyết này nằm ở chỗ lạm dụng miêu tả giới tính, ghi chép đời sống bên lề giới tính và trạng thái nhân sinh cá nhân nhưng gốc rễ lại nằm trong trào lưu sáng tác bên lề ở Trung Quốc từ thập niên 90 của thế kỷ XX đến nay (Theo: Thang Triết Thanh, 2009).

Vệ Tuệ có một số tác phẩm tiêu biểu như: *Diên cuồng như Vệ Tuệ*, *Búp bê Thượng Hải*, *Ngái hạ*, *Thiên trong tôi*, *Tiếng kêu của bướm bướm*, *Linh hồn lạc*

lối... Sáng tác của Vệ Tuệ thể hiện một cách nhìn, một cách sống, một tuyên ngôn mới cho lớp trẻ. Vệ Tuệ viết nhiều đề tài về tính dục và sự nổi loạn của thân xác. *Búp bê Thượng Hải* của Vệ Tuệ đại diện cho tiểu thuyết Linglei, một lần nữa thử lật lại phương thức diễn ngôn và quan niệm giá trị truyền thống (Theo: Vương Du, 2008). Tiểu thuyết của Vệ Tuệ hướng tới xây dựng một thế giới tinh thần phản loạn mãnh liệt. Nhà văn “lựa chọn Linglei về giới tính làm vũ khí có sức mạnh phản kháng hiện thực” (Dương Phong, Trần Tiểu Bích, 2005: 52).

Miên Miên có một số tác phẩm nổi bật như *Kẹo*, *Sự phiến não của nữ thần*, *Xem ra anh rất có tiền*... Sáng tác của Miên Miên miêu tả đầy đủ tính cách của những hạng người rất khác nhau trong xã hội như danh ca, con nghiện, gái điếm. Trong tác phẩm *Kẹo*, Miên Miên miêu tả tỉ mỉ về sự hủy hoại của ma túy với giới trẻ. *Kẹo* của Miên Miên đã tạo thành một cơn chấn động trong đời sống văn học Trung Quốc. Dù “muốn tự nhận khác với các nhà văn khác, Miên Miên cự tuyệt người khác đặt từ vựng tương tự lên người cô. Dù không thích và cự tuyệt Linglei, tiểu thuyết và hành vi của Miên Miên khó giới hạn rạch ròi với Linglei” (Vu Văn Tú, 2014: 98).

Xuân Thụ là cây bút nữ viết khá thành công và nổi bật trong những năm đầu thế kỷ mới với *Búp bê Bắc Kinh*, *Tê đại*, *Ngẩng đầu nhìn sao Bắc Đẩu*, *Sáng tác trong bóng tối*, *Hai số mệnh*, *Đứa con đỏ*... Sau *Búp bê Bắc Kinh*, Xuân Thụ hiển nhiên trở thành nhà văn đại diện cho nhóm nhà văn sinh sau thập niên 80 của thế kỷ XX. Nhiều tiểu thuyết của Xuân Thụ được mệnh danh là “một bộ tiểu thuyết thanh xuân tàn khốc đầu tiên của Trung Quốc và bản thân Xuân Thụ được coi là *Linglei*” (Kim Sĩ Hà, 2009: 22).

Cửu Đan người Dương Châu (Chiết Giang), vốn tên là Chu Tử Bình, sinh năm 1968. Từ năm 2000 đến nay, Cửu Đan xuất bản các tiểu thuyết *Người đàn bà phiêu dạt; Quạ đen; Tiểu thuyết trường thiên của Cửu Đan; Người tình Singapore; Giường đàn bà; Phượng hoàng; Anh thích hay không thích em; Người đàn bà bé nhỏ*, v.v... Tiểu thuyết *Quạ đen* của Cửu Đan làm tốn không ít giấy mực của các nhà nghiên cứu. Trong sự chuyển đổi từ thân thể đến quy thuộc thân phận, tiểu thuyết *Quạ đen* nhấn mạnh việc đạt được thân phận chính trị (Theo: Chu Sung Khoa, 2008). *Quạ đen* đã phá sự yên lặng một thời gian trên văn đàn Trung Quốc, lấy sáng tác thân thể làm tiêu điểm, chủ động đón đợi cái gọi là thời thượng (Theo: Mã Minh Diễm, 2002). Đồng thời với số lượng tiêu thụ đáng kể, *Quạ đen* cũng đưa đến nhiều ý kiến khác nhau của các nhà phê bình và dư luận Trung Quốc. Một điều khiến độc giả hứng thú là sự “phá cách” của *Quạ đen*, “mà sự phá cách đó là do nhiều nhân tố tạo thành” (Văn Thụ Quốc, 2002: 51).

An Ni Bảo Bối là nhà văn Linglei có những tác phẩm ăn khách nhất Trung Quốc với *Đảo Tường Vỹ, Hoa bên bờ, Cuối tháng 8, Phút giây trống rỗng, Thất Nguyệt và An Sinh, Hoa sen...* Thế giới tinh thần của nữ giới đô thị dưới ngòi bút của An Ni Bảo Bối hết sức phức tạp. Họ có cảm giác cô độc, dễ lạc đường bởi nhân tố ngoại tại và trong nội tâm. Trong bối cảnh xã hội Trung Quốc hiện nay, An Ni Bảo Bối hình thành đặc điểm riêng của văn học đô thị và nổi tiếng nhờ vào văn học mạng. Tiểu thuyết của An Ni Bảo Bối đồng thời đề cập hai nhân tố độc lập nhưng có mối quan hệ với nhau, đó là đô thị và nữ giới. Nhà văn “dùng cảm nhận đặc biệt của nữ giới để thể hiện khó khăn về sinh tồn và tư tưởng của lớp người tiểu tư sản thành thị, từ đó tạo nên tầm nhìn

Linglei trong sáng tác của mình” (Tạ Hiểu Du, 2006: 25).

Hải Nam là nhà văn nữ độc lập trên văn đàn đương đại Trung Quốc. Tác phẩm tiêu biểu của Hải Nam có *Tin tức nhân gian, Hương khí, Chúng ta đều làm từ bùn, Khuôn mặt, Cây thạch lựu cuồng phong...* Tiểu thuyết của Hải Nam nghiêng về tìm hiểu vấn đề lưỡng tính nam nữ, sự sinh tồn và số phận con người như tình cảm, thân thể, dục vọng, tinh thần, v.v... Nhà văn thông qua hiện tượng sinh tồn phức tạp sinh, tử, yêu, dục vọng... tìm hiểu sự ảo diệu, bản chân của sự tồn tại sinh mệnh; tìm hiểu giá trị và ý nghĩa tồn tại sinh mệnh cá nhân, tiến hành thể hiện toàn diện sự tồn tại của sinh mệnh. Tiểu thuyết của Hải Nam theo đuổi sự cô độc của cá thể sinh mệnh, thể hiện đặc trưng chủ nghĩa sinh tồn mới mẻ (Theo: Trương Á, 2017). Hải Nam viết khá sắc nét về cảnh ngộ sinh tồn của một nhóm nữ giới. Nhà văn quan tâm đến sự trưởng thành của nữ giới. Suy nghĩ về số phận nữ giới là chủ đề xuyên suốt trong tiểu thuyết của Hải Nam (Theo: Lương Tiểu Quyên, Hải Nam, 2011).

Vương Sóc là tiểu thuyết gia khai mở thị trường văn hóa, là tâm điểm tranh luận của các nhà phê bình văn học. Tác phẩm tiêu biểu của Vương Sóc có *Một nửa là ngọn lửa, một nửa là biển, Nổi lên mặt biển, Trông lên rất đẹp, Người không biết không sợ...* Yếu tố Linglei trong tiểu thuyết của Vương Sóc thể hiện rõ qua việc xây dựng các nhân vật khác biệt. Tiểu thuyết của Vương Sóc “trở thành một đề tài nóng mang tính tranh luận nhất trong xã hội, đặc biệt là trong vòng xoáy văn hóa, một trong những nguyên nhân đầu tiên là ông để một nhóm người du côn chơi bời đường hoàng tiến vào điện đường văn học. Thông qua sự vùng vẫy vô vọng của nhóm côn đồ

trong hoàn cảnh sinh tồn khó khăn, Vương Sóc cho độc giả thấy được ý nghĩa đặc biệt của những hình tượng côn đồ đó” (Luu Phụng Cần, 2006: 81). Vương Sóc lấy sự thể nghiệm dân gian làm cơ sở thực tế để xây dựng những hình tượng phản tử tri thức khác biệt trong những cuốn tiểu thuyết của mình. Có thể thấy rằng, Vương Sóc một mặt “phản ánh diễn biến quan niệm thẩm mỹ trong tiến trình xây dựng hình tượng phản tử tri thức trong văn học Trung Quốc; mặt khác cũng đưa ra kiến giải đặc biệt sâu sắc về vấn đề phản tử tri thức trong tầm nhìn đa chiều” (Vương Ích, 2006: 159).

4. Kết luận

Văn học Linglei có sự khác biệt lớn với văn học truyền thống, không ngừng đổi mới về hình thức sáng tác, không giống hình thức văn bản truyền thống. Điểm xung đột giữa văn học Linglei với văn học truyền thống là lối sống, hành vi, tư duy của con người trong mỗi nhân vật.

Mặc dù một thời làm nóng văn đàn Trung Quốc nhưng trào lưu văn học Linglei nói chung, tiểu thuyết Linglei nói riêng dần dần chìm lắng và đôi khi lại được giới nghiên cứu văn học Trung Quốc đào xới lên và gọi mở thêm. Có thể thấy, thông qua hành vi *Linglei* nhà văn muốn thể hiện hành vi nghệ thuật mới mẻ và khác biệt (linglei). Nhưng thực tế thì sau khi độc giả đã thỏa mãn tâm lý hiếu kỳ, đọc đi đọc lại nhiều lần tác phẩm, họ dần dần lại nhận thấy sự nông cạn và hời hợt trong đó. Cho nên, chỉ dựa vào bản thân tác phẩm, sáng tác Linglei không thể nhận được sự ưa chuộng lâu dài của độc giả” (Hứa Tiểu Đình, 2017: 191).

Đánh giá một tác phẩm tốt hay xấu không phải là nhìn hiệu ứng giật gân một thời, mà là xem nội hàm tư tưởng và giá trị mỹ học của tác phẩm. Văn học Linglei chưa có cảm nhận lịch sử, thiếu tinh thần

thời đại, càng chưa phản ánh được nguyện vọng và tinh thần dân tộc..., không cung cấp bất cứ tài nguyên lý tưởng nào cho độc giả, mặc dù từng gây chú ý trên văn đàn Trung Quốc, cho nên “nó chỉ có thể là bong bóng nổi lên trong dòng sông dài văn học, cuối cùng mất đi trong dòng sông dài lịch sử văn học” (Hứa Tiểu Đình, 2017: 191) □

Tài liệu tham khảo (tiếng Trung)

1. Diêm Hàn Anh (2004), *Sáng tác Linglei Thượng Hải trong tầm nhìn chủ nghĩa nữ tính*, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Sư phạm Quý Châu.
2. Trương Á (2017), “Phân tích đặc trưng chủ nghĩa tồn tại trong tiểu thuyết của Hải Nam”, *Học báo Đại học Mẫu đơn Giang*, số 2, tr. 41-43.
3. Luu Phụng Cần (2006), “Nhìn lại hiện thực của hình tượng Linglei trong tiểu thuyết của Vương Sóc”, *Thường thức Danh tác*, số 6, tr.81-82.
4. Mã Minh Diễm (2002), “Văn học thời đại mạng và quyền lực diễn ngôn nữ tính - kiêm bàn về *Quạ đen* của Cửu Đan”, *Học báo Đại học Sư phạm Nội Mong Cổ*, số 6, tr. 72-76.
5. Tạ Hiểu Du (2006), “Tầm nhìn Linglei trong tiểu thuyết của An Ni Bảo Bối”, *Học báo Học viện Giáo dục Thái Nguyên*, số 2, tr. 25-28.
6. Vương Du (2008), “Nghiên cứu mới về tiểu thuyết của Vệ Tuệ”, *Học báo Học viện Hồ Nam*, số 5, tr. 83-85; 97.
7. Lung Hình Duyệt (2018), *Sách viết về vườn trường Linglei trong sáng tác tiểu thuyết Giang Nam*, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Cát Lâm.
8. Hứa Tiểu Đình (2017), “Bàn về sáng tác Linglei cuối thế kỷ XX”, *Học báo Đại học Hàm thụ Hồ Bắc*, số 1, tr. 190-191.

9. Khanh Sĩ Đồng (2010), “Linglei trong văn học cổ điển Trung Quốc”, *Thư ớc*, số 5, tr. 50-52.
10. Kim Sĩ Hà (2009), “Bàn về Linglei của Xuân Thụ”, *Học báo Học viện Tây Xương*, số 4, tr. 22-25; 28.
11. Cao Xuân Hà (2006), “Quan điểm hậu thực dân của sáng tác nữ tính Linglei”, *Học báo Học viện Khoa học kỹ thuật nghệ Thập Yển*, Số 5, tr. 39-42.
12. Cao Xuân Hà, Giả Lễ Hoa (2006), “Điểm nóng Linglei dưới sắc thái văn hóa thực dân”, *Học báo Học viện Quản lý Cán bộ kinh tế tỉnh Sơn Đông - Học viện Hành chính Sơn Đông*, số 5, tr. 155-156.
13. Vương Ích (2006), “Sơ lược bàn về hình tượng phần tử tri thức Linglei trong tiểu thuyết của Vương Sóc”, *Học báo Học viện Nghi Tân*, số 11, tr. 59-62.
14. Chu Sùng Khoa (2008), “Sự thay thế xuyên quốc gia của thân thể dân tộc và sự ám áp hoang tưởng quy thuộc thân phận - bàn về thực tiễn ham muốn tình dục trong *Quạ đen* của Cửu Đan”, *Nghiên cứu văn hóa và lý thuyết văn học, nước ngoài*, số 2, tr. 224-235.
15. Dương Hiểu Lâm (2003), “Bàn về Linglei Mã Bá Nha trong tiểu thuyết “thể Tiêu Hồng”, *Học báo Đại học Tế Tế Cấp Nhĩ*, số 4, tr. 8-11.
16. Ngô Dũng Lợi, Chu Lợi Huy (2005), “Tự sự Linglei của diễn ngôn chủ đạo siêu nhiên thoát tục - Sơ lược bàn về sự đặc biệt trong tiểu thuyết viết về đề tài chống Nhật của Tiêu Hồng”, *Học báo Học viện Sư phạm Ca Thâm*, số 1, tr. 70-73.
17. Vương Mẫn (2003), *Nghiên cứu sáng tác Linglei trong văn học nữ tính đương đại*, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Sư phạm Nam Kinh.
18. Dương Phong, Trần Tiểu Bích (2005), “Tiểu thuyết của Vệ Tuệ: một loại giải thích về thế giới mang tính sinh tồn”, *Học báo Đại học Công nghiệp Hà Nam* (bản Khoa học xã hội), số 4, tr. 52-55.
19. Tinh Diên Phượng (2010), “Tự sự tình yêu Linglei trong văn học Thập thất niên”, *Học báo Học viện Công trình Hà Nam*, số 3, tr. 79-82.
20. Lương Tiểu Quyên, Hải Nam (2011), “Yếu điệu nữ tính và lột xác hoa lệ - Tự sự trưởng thành nữ giới trong tiểu thuyết trường thiên của Hải Nam”, *Bình luận Tiểu thuyết*, số 6, tr. 48-52.
21. Văn Thụ Quốc (2002), “Chuyên mục của Văn Thụ Quốc - nhà văn mỹ nữ và nhà văn kỹ nữ”, *Bình luận Tiểu thuyết*, số 1, tr. 51-57.
22. Thang Triết Thanh (2009), “Tuyên thệ dục vọng và mờ mịt trong lý luận - Đánh giá về *Búp bê Thượng Hải* của Vệ Tuệ, *Kẹo* của Miên Miên và *Quạ đen* của Cửu Đan”, *Học báo Đại học Khoa học kỹ thuật Giang Tô*, số 3, tr. 68-73.
23. Vu Văn Tú (2014), “Văn học nhạc Rốc và mở cò trong bụng - đánh giá tiểu thuyết của Miên Miên, nhà văn hậu 70”, *Bình luận Văn nghệ*, số 1, tr. 98-104.
24. Nghê Vĩ (2003), “Sáng tác Linglei đô thị sau thập niên 70”, *Bình luận Văn học*, số 2, tr. 52-61.